TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI D□ ƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2018/HSST
Ngày: 06/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quy.

Ông Ngô Văn Minh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/HSST ngày 02 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/QĐXXST-HS ngày 23/5/2018 đối với bị cáo:

ĐỒNG VĂN H, sinh năm 1988 tại thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKNKTT và trú quán: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; con ông Đồng Văn H1 và con bà Phạm Thị P.

Nhân thân: Bản án số 190/2008/HSST ngày 23/6/2008 TAND thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt H 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, ngày 26/12/2008 H chấp hành xong án phạt tù và đã thi hành xong bản án (Đã được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 148/2011/HSPT ngày 21/9/2011 TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt H 07 năm tù giam về tội Cướp tài sản (hành vi phạm tội ngày 26/3/2011), ngày 31/8/2016 H chấp hành xong án phạt tù (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 26/01/2018 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

Anh Bùi Thành C, sinh năm 1997.

Trú tại: Q, K, huyện K, tỉnh Hải Dương

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 24/01/2018, tại khu vực đường giao thông thuộc địa phận thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương, tổ công tác điều tra thuộc Công an huyện Kim Thành phát hiện Đồng Văn H có biểu hiện nghi vấn, nên đã yêu cầu H bỏ hết đồ vật, tài sản trong người ra, thì H tự móc ở trong túi áo bên trái của mình ra 02 túi nilon màu trắng, một túi có kích thước thước 5cm x 4,5cm, một túi có kích thước 2cm x 1,5cm, bên trong đều chứa chất tinh thể mầu trắng, H khai là ma túy đá mua về mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 02 gói ma túy nêu trên và tiến hành trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 178/KLGĐ – PC54 ngày 27/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng ghi thu của Đồng Văn H, gửi giám định có tổng trọng lượng là 2,777 gam là loại Methamphetamine, Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67, nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính phủ.

Bản Cáo trạng số 16/VKS-HS ngày 27/4/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Đồng Văn H theo tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi thực hiện như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn H từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2018.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; HĐXX kiểm tra xác định tính hợp pháp của các văn bản tố tụng và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên đủ cơ sở kết luận: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra cũng như lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang. Những chứng cứ này cũng phù hợp khách quan với những tài liệu điều tra khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 24/01/2018, tại khu vực đường giao thông thuộc địa phận thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương, Đồng Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép ở trong người hai gói Methamphetamine có tổng trọng lượng là 2,777 gam với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo không chịu rèn luyện, lao động mà ngày một dấn sâu vào con đường nghiện ngập. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và trật tự an toàn xã hội.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện vụ án và quy định của pháp luật thì thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 BLHS năm 2015.

[3] Về định khung: Căn cứ vào Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương xác định: Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng ghi thu của Đồng Văn H, gửi giám định có tổng trọng lượng là 2,777 gam là loại Methamphetamine, Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67, nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính phủ. Tại bản án số

190/2008/HSST ngày 23/6/2008 TAND thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt H 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, ngày 26/12/2008 H chấp hành xong án phạt tù và đã thi hành xong bản án, theo quy định khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì H đã được xóa án tích và không bị xác định tái phạm khi xét xử về tội cướp tài sản theo bản án số 148/2011/HSPT ngày 21/9/2011 TAND tỉnh Quảng Ninh.

Do vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Đồng Văn H lần này không bị xác định là tái phạm nguy hiểm nên thuộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. VKSND huyện Kim Thành, TAND huyện Kim Thành truy tố, xét xử bị cáo H về tội danh, điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng: tại bản án số 148/2011/HSPT ngày 21/9/2011 TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo H 07 năm tù giam về tội Cướp tài sản (hành vi phạm tội ngày 26/3/2011), ngày 31/8/2016 H chấp hành xong án phạt tù, đến nay chưa xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 2,695 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Do vậy, cần phải tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi ở khu vực đường tàu thuộc địa phận xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, do vậy HĐXX không có căn cứ để xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2/ Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

3/ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Đồng Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2018.

- *Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4/ Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy 2,695 gam Methamphetamine đựng trong phong bì niêm phong số 178/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/5/2018 giữa Công an huyện Kim Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành*).

5/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đồng Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện kim Thành;
- Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Thế Hưng